

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công khai tình hình sử dụng ngân sách Quý II năm 2026
HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT THÁI PHIÊN - THĂNG BÌNH

Căn cứ Quyết định số 610/QĐ-UBND ngày 24 tháng 7 năm /2025 của UBND Thành phố Đà Nẵng về việc chuyển đổi tên trường THPT Thái Phiên thành trường THPT Thái Phiên – Thăng Bình;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định số 1582/QĐ-SGD&ĐT ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 627/QĐ-SGD&ĐT ngày 02 tháng 04 năm 2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước năm 2026;

Căn cứ tình hình sử dụng kinh phí quý II năm 2026;

Theo đề nghị của Kế toán trường THPT Thái Phiên - Thăng Bình.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai tình hình sử dụng kinh phí quý II năm 2026 của trường THPT Thái Phiên - Thăng Bình (theo các biểu số liệu đối chiếu có xác nhận của kho bạc đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Ban giám hiệu, các tổ chuyên môn, văn phòng và các tổ chức đoàn thể của nhà trường thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- KBNN KV XIII-PGD số 11;
- Website trường;
- Lưu: VT, TV.



Đoàn Thanh Liêm

Mã chương: 422

Đơn vị: Trường THPT Thái Phiên - Thăng Bình

Mã ĐVQHNS: 1064441

Mã cấp NS: 2

Kho bạc Nhà nước giao dịch: KBNN Khu vực XIII-PGD số 11

Mã hồ sơ: DCSD2



Người ký: Phan Đình Anh
Ngày ký: 07/07/2026 14:59:08
Chức danh: Kế toán trưởng
Số 11
Nội dung: Phê duyệt hồ sơ đối chiếu xác nhận số dư

Mẫu số 26

Ký hiệu: 01a-SDKP/ĐVDT

BẢNG ĐỐI CHIẾU DỰ TOÁN KINH PHÍ NGÂN SÁCH BẰNG HÌNH THỨC RÚT DỰ TOÁN TẠI KHO BẠC NHÀ NƯỚC
Quý 2 /Năm 2026

Mã nguồn ngân sách nhà nước	Mã ngành kinh tế	Mã chương trình mục tiêu, dự án	DT năm trước chuyển sang	Dự toán giao đầu năm	DT năm nay		DT được sử dụng trong năm	DT đã sử dụng		DT giữ lại	DT còn lại
					Trong kỳ	Lũy kế đến kỳ báo cáo		Trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo		
A	B	C	1	2	3	4	5=1+4	6	7	8	9=5-7
12	074	00000	689.567.839	18.589.221.000	-13.802.986.000	4.786.235.000	5.475.802.839	-2.473.403.289	2.238.956.453	0	3.236.846.386
13	074	00000	0	16.574.246.000	16.574.246.000	16.574.246.000	16.574.246.000	7.921.205.488	7.921.205.488	0	8.653.040.512
18	074	00000	0	799.000.000	0	799.000.000	799.000.000	0	0	0	799.000.000
28	074	00000	0	0	0	0	0	0	0	113.000.000	0
Cộng:			689.567.839	35.962.467.000	2.771.260.000	22.159.481.000	22.849.048.839	5.447.802.199	10.160.161.941	113.000.000	12.688.886.898
Phần KBNN ghi:											
13	074	00000	0	0	16.574.246.000	16.574.246.000	16.574.246.000	7.921.205.488	7.921.205.488	0	8.653.040.512

Ghi chú: KBNN chỉ ghi vào "Phần KBNN ghi" trong trường hợp có chênh lệch số liệu giữa đơn vị và KBNN và ghi cụ thể các thông tin về số liệu bị chênh lệch.

Ghi chú của KBNN: Đối chiếu của đơn vị là đúng. Phần chênh lệch là do KB nhập sai mã loại dự toán

KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Ngày 7 tháng 7 năm 2026

Kế toán

Kiểm soát

(Ký tên)

(Ký tên, đóng dấu)

ĐƠN VỊ GIAO DỊCH

Ngày 6 tháng 7 năm 2026

Kế toán trưởng

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, ghi họ tên)

(Ký, ghi họ tên, đóng dấu)

Nguyen Thi Thu Trang 28

Người ký: Anh01 Phan Dinh
Ngày ký: 07/07/2026 14:59:08
Chức danh: Kế toán trưởng
Đơn vị: KBNN Khu vực XIII-PGD số 11

Anh01 Phan Dinh

Người ký: Nguyễn Thị Kim Oanh
Ngày ký: 06/07/2026 14:24:26
Đơn vị: Trường THPT Thái Phiên - Thăng Bình

Nguyễn Thị Kim Oanh

Người ký: Đoàn Thanh Liêm
Ngày ký: 06/07/2026 21:56:39
Đơn vị: Trường THPT Thái Phiên - Thăng Bình

Đoàn Thanh Liêm

Mã chương: 422

Đơn vị: Trường THPT Thái Phiên - Thăng Bình

Mã ĐVQHNS: 1064441

Mã cấp NS: 2

Kho bạc Nhà nước giao dịch: KBNN Khu vực XIII-PGD số 11

Mã hồ sơ: SD26-1064441-0178009298

Người ký: Phan Đình Anh
Ngày ký: 07/07/2026 14:59:04
Chức danh: Kế toán trưởng
Số 11
Nội dung: Phê duyệt hồ sơ đối chiếu xác nhận số dư

Mẫu số 28

Ký hiệu: 02a-SDKP/ĐVDT

BẢNG ĐỐI CHIẾU TÌNH HÌNH SỬ DỤNG KINH PHÍ NGÂN SÁCH BẢNG HÌNH THỨC RÚT DỰ TOÁN TẠI KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Quý 2 /Năm 2026

Nội dung	Mục lục NSNN				Tạm ứng		Thực chi		Tổng	
	Mã nguồn ngân sách nhà nước	Mã ngành kinh tế	Mã nội dung kinh tế	Mã chương trình mục tiêu, dự án	Phát sinh trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo	Phát sinh trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo	Phát sinh trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo
A	B	C	D	E	1	2	3	4	5=1+3	6=2+4
Lương theo ngạch, bậc	12	074	6001	00000	0	0	-2.067.955.583	0	-2.067.955.583	0
Tiền công trả cho vị trí lao động thường xuyên theo hợp đồng	12	074	6051	00000	0	0	-45.878.058	0	-45.878.058	0
Phụ cấp chức vụ	12	074	6101	00000	0	0	-31.941.000	0	-31.941.000	0
Phụ cấp nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	12	074	6107	00000	0	0	-1.404.000	0	-1.404.000	0
Phụ cấp ưu đãi nghề	12	074	6112	00000	0	0	-606.201.288	0	-606.201.288	0
Phụ cấp trách nhiệm theo nghề, theo công việc	12	074	6113	00000	0	0	-4.212.000	0	-4.212.000	0
Phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề	12	074	6115	00000	0	0	-456.504.802	0	-456.504.802	0
Hỗ trợ đối tượng chính sách chi phí học tập	12	074	6157	00000	0	0	36.750.000	36.750.000	36.750.000	36.750.000
Bảo hiểm xã hội	12	074	6301	00000	0	0	-437.685.720	0	-437.685.720	0
Bảo hiểm y tế	12	074	6302	00000	0	0	-77.238.656	0	-77.238.656	0
Bảo hiểm thất nghiệp	12	074	6304	00000	0	0	-25.746.218	0	-25.746.218	0
Các khoản đóng góp khác	12	074	6349	00000	0	0	-12.873.109	0	-12.873.109	0

Chi khác	12	074	6449	00000	64.180.000	64.180.000	670.096.253	703.979.453	734.276.253	768.159.453
Tiền điện	12	074	6501	00000	0	0	-15.794.111	0	-15.794.111	0
Văn phòng phẩm	12	074	6551	00000	0	0	900.000	900.000	900.000	900.000
Mua sắm công cụ, dụng cụ văn phòng	12	074	6552	00000	0	0	-10.000.000	111.320.000	-10.000.000	111.320.000
Vật tư văn phòng khác	12	074	6599	00000	0	0	-2.200.000	0	-2.200.000	0
Cước phí điện thoại (không bao gồm khoán điện thoại), thuê bao đường điện thoại, fax	12	074	6601	00000	0	0	-132.000	0	-132.000	0
Thuê bao kênh vệ tinh, thuê bao cáp truyền hình, cước phí Internet, thuê đường truyền mạng	12	074	6605	00000	0	0	-1.799.997	0	-1.799.997	0
Thuê phương tiện vận chuyển	12	074	6751	00000	0	0	-4.760.000	4.240.000	-4.760.000	4.240.000
Chi phí thuê mướn khác	12	074	6799	00000	0	0	3.000.000	3.000.000	3.000.000	3.000.000
Các thiết bị công nghệ thông tin	12	074	6912	00000	0	0	-27.550.000	0	-27.550.000	0
Tài sản và thiết bị văn phòng	12	074	6913	00000	0	0	-18.576.000	0	-18.576.000	0
Tài sản và thiết bị văn phòng	12	074	6955	00000	0	0	-20.500.000	0	-20.500.000	0
Các thiết bị công nghệ thông tin	12	074	6956	00000	0	0	-14.800.000	538.140.000	-14.800.000	538.140.000
Chi khác	12	074	7049	00000	131.180.000	131.180.000	18.667.000	18.667.000	149.847.000	149.847.000
Mua, bảo trì phần mềm công nghệ thông tin	12	074	7053	00000	0	0	-12.000.000	0	-12.000.000	0
Cấp bù học phí cho cơ sở giáo dục đào tạo theo chế độ	12	074	7766	00000	0	0	506.000.000	506.000.000	506.000.000	506.000.000
Chi các khoản khác	12	074	7799	00000	0	0	0	120.600.000	0	120.600.000
Chi thanh toán các dịch vụ công cộng, vật tư văn phòng, thông tin tuyên truyền, liên lạc, chi đào tạo, bồi dưỡng nghịệp vụ, công tác Đảng, các chi phí Đảng vụ khác và phụ cấp cấp ủy	12	074	7854	00000	0	0	-8.424.000	0	-8.424.000	0
Lương theo ngạch, bậc	13	074	6001	00000	0	0	4.119.227.364	4.119.227.364	4.119.227.364	4.119.227.364
Tiền công trả cho vị trí lao động thường xuyên theo hợp đồng	13	074	6051	00000	0	0	77.190.528	77.190.528	77.190.528	77.190.528
Phụ cấp chức vụ	13	074	6101	00000	0	0	63.882.000	63.882.000	63.882.000	63.882.000
Phụ cấp nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	13	074	6107	00000	0	0	2.808.000	2.808.000	2.808.000	2.808.000
Phụ cấp ưu đãi nghề	13	074	6112	00000	0	0	1.205.256.640	1.205.256.640	1.205.256.640	1.205.256.640
Phụ cấp trách nhiệm theo nghề, theo công việc	13	074	6113	00000	0	0	8.424.000	8.424.000	8.424.000	8.424.000
Phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề	13	074	6115	00000	0	0	908.614.132	908.614.132	908.614.132	908.614.132

Chi khác	13	074	6299	00000	20.100.000	20.100.000	0	0	20.100.000	20.100.000
Bảo hiểm xã hội	13	074	6301	00000	0	0	876.762.638	876.762.638	876.762.638	876.762.638
Bảo hiểm y tế	13	074	6302	00000	0	0	158.487.524	158.487.524	158.487.524	158.487.524
Bảo hiểm thất nghiệp	13	074	6304	00000	0	0	53.162.507	53.162.507	53.162.507	53.162.507
Các khoản đóng góp khác	13	074	6349	00000	0	0	25.581.253	25.581.253	25.581.253	25.581.253
Chi khác	13	074	6449	00000	0	0	33.883.200	33.883.200	33.883.200	33.883.200
Tiền điện	13	074	6501	00000	0	0	36.119.686	36.119.686	36.119.686	36.119.686
Văn phòng phẩm	13	074	6551	00000	0	0	8.465.000	8.465.000	8.465.000	8.465.000
Mua sắm công cụ, dụng cụ văn phòng	13	074	6552	00000	0	0	12.275.440	12.275.440	12.275.440	12.275.440
Vật tư văn phòng khác	13	074	6599	00000	0	0	14.200.000	14.200.000	14.200.000	14.200.000
Cước phí điện thoại (không bao gồm khoản điện thoại), thuê bao đường diên thoại, fax	13	074	6601	00000	0	0	273.204	273.204	273.204	273.204
Thuê bao kênh vệ tinh, thuê bao cáp truyền hình, cước phí Internet, thuê đường truyền mạng	13	074	6605	00000	0	0	3.599.994	3.599.994	3.599.994	3.599.994
Phim ảnh, ấn phẩm truyền thông, sách, báo, tạp chí thư viện	13	074	6608	00000	0	0	1.077.840	1.077.840	1.077.840	1.077.840
Khoản công tác phí	13	074	6704	00000	0	0	14.000.000	14.000.000	14.000.000	14.000.000
Thuê phương tiện vận chuyển	13	074	6751	00000	0	0	12.500.000	12.500.000	12.500.000	12.500.000
Thuê lao động trong nước	13	074	6757	00000	0	0	3.500.000	3.500.000	3.500.000	3.500.000
Các thiết bị công nghệ thông tin	13	074	6912	00000	0	0	44.887.000	44.887.000	44.887.000	44.887.000
Tài sản và thiết bị văn phòng	13	074	6913	00000	0	0	23.149.400	23.149.400	23.149.400	23.149.400
Tài sản và thiết bị văn phòng	13	074	6955	00000	0	0	20.500.000	20.500.000	20.500.000	20.500.000
Các thiết bị công nghệ thông tin	13	074	6956	00000	0	0	34.800.000	34.800.000	34.800.000	34.800.000
Chi mua hàng hóa, vật tư	13	074	7001	00000	0	0	2.370.000	2.370.000	2.370.000	2.370.000
Chi khác	13	074	7049	00000	70.500.000	70.500.000	3.066.000	3.066.000	73.566.000	73.566.000
Mua, bảo trì phần mềm công nghệ thông tin	13	074	7053	00000	0	0	29.300.000	29.300.000	29.300.000	29.300.000
Chi tiếp khách	13	074	7761	00000	0	0	6.759.200	6.759.200	6.759.200	6.759.200
Chi các khoản khác	13	074	7799	00000	0	0	9.634.938	9.634.938	9.634.938	9.634.938
Chi thanh toán các dịch vụ công cộng, vật tư văn phòng, thông tin tuyên truyền, liên lạc, chi đào tạo, bồi dưỡng nghề vụ, công tác Đảng, các chi phí Đảng vụ khác và	13	074	7854	00000	0	0	16.848.000	16.848.000	16.848.000	16.848.000

phụ cấp cấp ủy						
	Cộng:	285.960.000	285.960.000	5.161.842.199	9.874.201.941	5.447.802.199
Phần KBNN ghi:						

Ghi chú: KBNN chỉ ghi vào "Phần KBNN ghi" trong trường hợp có chênh lệch số liệu giữa đơn vị và KBNN và ghi cụ thể các thông tin về số liệu bị chênh lệch.

Ghi chú của KBNN:

KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Ngày 7 tháng 7 năm 2026

Kế toán

Kiểm soát

(Ký tên)

(Ký tên, đóng dấu)

Nguyen Thi Thu Trang 28

Người ký: Anh01 Phan Dinh
Ngày ký: 07/07/2026 14:59:03
Chức danh: Kế toán trưởng
Đơn vị: KBNN Khu vực XIII-PGD số 11

Anh01 Phan Dinh

ĐƠN VỊ GIAO DỊCH

Ngày 6 tháng 7 năm 2026

Kế toán trưởng

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, ghi họ tên)

(Ký, ghi họ tên, đóng dấu)

Người ký: Nguyễn Thị Kim Oanh
Ngày ký: 06/07/2026 14:24:15
Đơn vị: Trường THPT Thái Phiên - Thăng Bình

Nguyễn Thị Kim Oanh

Người ký: Đoàn Thanh Liêm
Ngày ký: 06/07/2026 21:56:42
Đơn vị: Trường THPT Thái Phiên - Thăng Bình

Đoàn Thanh Liêm



Người ký: Lê Tấn Dũng
Ngày ký: 05/05/2026 16:34:16
Chức danh: Kế toán trưởng
Đơn vị: KBNN Khu vực XIII-PGD
Số 11
Nội dung: Phê duyệt hồ sơ đối
chiếu xác nhận số dư

Mẫu số 19

Ký hiệu: 06-ĐCSDTK/KBNN

BẢNG XÁC NHẬN SỐ DƯ TÀI KHOẢN TIỀN GỬI TẠI KHO BẠC NHÀ NƯỚC
Tháng 4 Năm 2026

Tên đơn vị: Trường THPT Thái Phiên - Thăng Bình

Mã ĐVQHNS: 1064441

Địa chỉ:

Đơn vị: đồng

Diễn giải		Số liệu tại đơn vị	Số liệu tại KBNN	Chênh lệch	Nguyên nhân
Tài khoản:	3713.0.1064441.00000				
Số dư đầu kỳ		40.484.742			
Phát sinh tăng trong kỳ		0			
Phát sinh giảm trong kỳ		0			
Số dư cuối kỳ		40.484.742			
Tài khoản:	3716.2.1064441.00000				
Số dư đầu kỳ		2.021.639			
Phát sinh tăng trong kỳ		0			
Phát sinh giảm trong kỳ		1.650.000			
Số dư cuối kỳ		371.639			
Tài khoản:	3717.3.1064441.00000				
Số dư đầu kỳ		0			
Phát sinh tăng trong kỳ		0			
Phát sinh giảm trong kỳ		0			
Số dư cuối kỳ		0			

Ghi chú: KBNN chỉ ghi vào "Số liệu tại KBNN", "Nguyên nhân" trong trường hợp có chênh lệch số liệu giữa đơn vị và KBNN và ghi cụ thể các thông tin về số liệu bị chênh lệch.

XÁC NHẬN CỦA KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Ngày 5 tháng 5 năm 2026

Kế toán

Kiểm soát

Nguyễn Thị Thu Trang

28

Người ký: Lê Tấn Dũng
Ngày ký: 05/05/2026 16:34:15
Chức danh: Kế toán trưởng
Đơn vị: KBNN Khu vực XIII-PGD số 11

Le Tan Dung.

ĐƠN VỊ SỬ DỤNG NGÂN SÁCH

Ngày 4 tháng 5 năm 2026

Kế toán trưởng

Chủ tài khoản

(Ký tên, đóng dấu)

Người ký: Nguyễn Thị Kim Oanh
Ngày ký: 04/05/2026 13:48:54
Đơn vị: Trường THPT Thái Phiên - Thăng Bình

Nguyễn Thị Kim Oanh

Người ký: Đoàn Thanh Liêm
Ngày ký: 04/05/2026 13:59:02
Đơn vị: Trường THPT Thái Phiên - Thăng Bình

Đoàn Thanh Liêm



Người ký: Lê Tấn Dũng
Ngày ký: 03/06/2026 17:11:12
Chức danh: Kế toán trưởng
Đơn vị: KBNN Khu vực XIII-PGD
Số 11
Nội dung: Phê duyệt hồ sơ đối
chiếu xác nhận số dư

Mẫu số 19

Ký hiệu: 06-ĐCSDTK/KBNN

BẢNG XÁC NHẬN SỐ DƯ TÀI KHOẢN TIỀN GỬI TẠI KHO BẠC NHÀ NƯỚC
Tháng 5 Năm 2026

Tên đơn vị: Trường THPT Thái Phiên - Thăng Bình

Mã ĐVQHNS: 1064441

Địa chỉ: Thôn 8, Xã Thăng Bình, TP Đà Nẵng, Việt Nam

Đơn vị: đồng

Diễn giải		Số liệu tại đơn vị	Số liệu tại KBNN	Chênh lệch	Nguyên nhân
Tài khoản:	3713.0.1064441.00000				
Số dư đầu kỳ		40.484.742			
Phát sinh tăng trong kỳ		300.000			
Phát sinh giảm trong kỳ		0			
Số dư cuối kỳ		40.784.742			
Tài khoản:	3716.2.1064441.00000				
Số dư đầu kỳ		371.639			
Phát sinh tăng trong kỳ		506.000.000			
Phát sinh giảm trong kỳ		0			
Số dư cuối kỳ		506.371.639			
Tài khoản:	3717.3.1064441.00000				
Số dư đầu kỳ		0			
Phát sinh tăng trong kỳ		0			
Phát sinh giảm trong kỳ		0			
Số dư cuối kỳ		0			

Ghi chú: KBNN chỉ ghi vào "Số liệu tại KBNN", "Nguyên nhân" trong trường hợp có chênh lệch số liệu giữa đơn vị và KBNN và ghi cụ thể các thông tin về số liệu bị chênh lệch.

XÁC NHẬN CỦA KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Ngày 3 tháng 6 năm 2026

Kế toán

Kiểm soát

Nguyen Thi Thu Trang
28

Người ký: Lê Tấn Dũng
Ngày ký: 03/06/2026 17:11:12
Chức danh: Kế toán trưởng
Đơn vị: KBNN Khu vực XIII-PGD số 11

Le Tan Dung.

ĐƠN VỊ SỬ DỤNG NGÂN SÁCH

Ngày 3 tháng 6 năm 2026

Kế toán trưởng

Chủ tài khoản

(Ký tên, đóng dấu)

Người ký: Nguyễn Thị Kim Oanh
Ngày ký: 02/06/2026 15:43:13
Đơn vị: Trường THPT Thái Phiên - Thăng Bình

Nguyễn Thị Kim Oanh

Người ký: Đoàn Thanh Liêm
Ngày ký: 03/06/2026 11:56:01
Đơn vị: Trường THPT Thái Phiên - Thăng Bình

Đoàn Thanh Liêm



Người ký: Lê Tấn Dũng
Ngày ký: 02/07/2026 10:39:49
Chức danh: Kế toán trưởng
Đơn vị: KBNN Khu vực XIII-PGD
Số 11
Nội dung: Phê duyệt hồ sơ đối
chiếu xác nhận số dư

Mẫu số 19

Ký hiệu: 06-ĐCSDTK/KBNN

BẢNG XÁC NHẬN SỐ DƯ TÀI KHOẢN TIỀN GỬI TẠI KHO BẠC NHÀ NƯỚC
Tháng 6 Năm 2026

Tên đơn vị: Trường THPT Thái Phiên - Thăng Bình

Mã ĐVQHNS: 1064441

Địa chỉ: Thôn 8, Xã Thăng Bình, TP Đà Nẵng, Việt Nam

Đơn vị: đồng

Diễn giải		Số liệu tại đơn vị	Số liệu tại KBNN	Chênh lệch	Nguyên nhân
Tài khoản:	3713.0.1064441.00000				
Số dư đầu kỳ		40.784.742			
Phát sinh tăng trong kỳ		0			
Phát sinh giảm trong kỳ		0			
Số dư cuối kỳ		40.784.742			
Tài khoản:	3716.2.1064441.00000				
Số dư đầu kỳ		506.371.639			
Phát sinh tăng trong kỳ		0			
Phát sinh giảm trong kỳ		67.912.728			
Số dư cuối kỳ		438.458.911			
Tài khoản:	3717.3.1064441.00000				
Số dư đầu kỳ		0			
Phát sinh tăng trong kỳ		0			
Phát sinh giảm trong kỳ		0			
Số dư cuối kỳ		0			

Ghi chú: KBNN chỉ ghi vào "Số liệu tại KBNN", "Nguyên nhân" trong trường hợp có chênh lệch số liệu giữa đơn vị và KBNN và ghi cụ thể các thông tin về số liệu bị chênh lệch.

XÁC NHẬN CỦA KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Ngày 2 tháng 7 năm 2026

Kế toán

Kiểm soát

Nguyen Thi Thu Trang
28

Người ký: Lê Tấn Dũng
Ngày ký: 02/07/2026 10:39:49
Chức danh: Kế toán trưởng
Đơn vị: KBNN Khu vực XIII-PGD số 11

Le Tan Dung.

ĐƠN VỊ SỬ DỤNG NGÂN SÁCH

Ngày 1 tháng 7 năm 2026

Kế toán trưởng

Chủ tài khoản

(Ký tên, đóng dấu)

Người ký: Nguyễn Thị Kim Oanh
Ngày ký: 01/07/2026 10:12:47
Đơn vị: Trường THPT Thái Phiên - Thăng Bình

Nguyễn Thị Kim Oanh

Người ký: Đoàn Thanh Liêm
Ngày ký: 01/07/2026 20:23:16
Đơn vị: Trường THPT Thái Phiên - Thăng Bình

Đoàn Thanh Liêm